

Bản án số: **53/2024/HNGĐ-ST**.

Ngày: 19- 8 -2024.

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ST, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thanh Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Phước.

Ông Hà Văn Châu.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Như Ý, thư ký Tòa án nhân dân thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ST tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thuý Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 43/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 372/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Lâm Ngọc Huỳnh Th**, sinh năm 19XX.

Địa chỉ: Số A, đường A1, khóm A2, phường A3, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông **Lâm Phát T**, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Số B, đường B1, khóm B2, phường B3, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/02/2024, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 16/8/2024, nguyên đơn bà Lâm Ngọc Huỳnh Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Ngọc Huỳnh Th và ông Lâm Phát T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố ST, vào ngày 21-02-2012. Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, tuy nhiên sau khi kết hôn phát sinh nhiều mâu thuẫn, do ông T vô tâm không chăm lo cho gia đình, từ tháng

3/2022 vợ chồng đã ly thân không còn sống chung cho đến nay. Nhận thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được bà Th muốn ly hôn với ông T.

- Về con chung: Bà Lâm Ngọc Huỳnh Th trình bày trong thời gian chung sống có 01 người con chung là cháu Lâm Tấn L (nam, sinh ngày: 08/8/20XX). Sau khi ly hôn bà Lâm Ngọc Huỳnh Th yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lâm Tấn L (nam, sinh ngày: 08/8/20XX), không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lâm Ngọc Huỳnh Th tự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn ông Lâm Phát T trình bày: Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho ông T biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông T không tham gia theo giấy triệu tập của Tòa án. Đồng thời bị đơn ông T cũng không cung cấp chứng cứ và không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án.

Ý kiến của kiểm sát viên: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tông đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn. Về nội dung đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Lâm Ngọc Huỳnh Th yêu cầu ly hôn với bị đơn là ông Lâm Phát T, sinh năm 19XX có địa chỉ tại thành phố ST và yêu cầu được nuôi con. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình, quan hệ pháp luật để giải quyết là “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên Tòa hôm nay, ông Lâm Phát T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình tự thủ tục tố tụng nhưng ông T vắng mặt không có lý do, nguyên đơn bà Lâm Ngọc Huỳnh Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều

228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Ngọc Huỳnh Th và ông Lâm Phát T xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp. Trong quá trình chung sống do ông, bà không hợp nhau về tính tình, thường hay phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã, không có sự đồng cảm với nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, bà Th và ông T đã không còn sống chung như vợ chồng từ tháng 3 năm 2022 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa ông, bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông, bà không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Th cho bà Thi được ly hôn với ông T.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Lâm Ngọc Huỳnh Th và ông Lâm Phát T có 01 người con chung là cháu Lâm Tấn L (nam, sinh ngày: 08/8/20XX). Hiện cháu L đang sống chung với bà Th. Sau khi ly hôn, bà Th yêu cầu được nuôi con chung là cháu Lâm Tấn L cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi, bà Th không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy rằng từ trước đến nay thì bà Th là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, cuộc sống của cháu đang ổn định và hiện nay cháu L phát triển bình thường. Đồng thời, theo ý kiến của cháu L tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 24/5/20XX, cháu L cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ là bà Th. Do đó nhằm để ổn định cuộc sống, việc học tập cũng như tâm lý của cháu L nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cần tiếp tục giao cho bà Lâm Ngọc Huỳnh Th nuôi dưỡng cháu Lâm Tấn L cho đến tuổi trưởng thành. Nên yêu cầu của bà Th được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà Lâm Ngọc Huỳnh Th không yêu cầu ông Lâm Phát T cấp dưỡng nuôi cháu Lâm Tấn L (nam, sinh ngày: 08/8/20XX) nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lâm Ngọc Huỳnh Thi trình bày ông, bà không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Bà Lâm Ngọc Huỳnh Th phải chịu án phí ly hôn số tiền là 300.000 đồng.

[4] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ những phân tích, nhận định trên nên đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự.
- Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lâm Ngọc Huỳnh Th với ông Lâm Phát T.

2. Về con chung: Giao cháu Lâm Tấn L (nam, sinh ngày: 08/8/20XX) cho bà Lâm Ngọc Huỳnh Th nuôi dưỡng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lâm Phát T không cấp dưỡng cho cháu Lâm Tấn L.

Ông Lâm Phát T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục cháu Lâm Tấn L mà không ai được cản trở theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Bà Lâm Ngọc Huỳnh Th trình bày trong thời gian chung sống ông, bà không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Bà Lâm Ngọc Huỳnh Th trình bày ông, bà không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Bà Lâm Ngọc Huỳnh Th phải chịu án phí dân sự số tiền 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001503 ngày 23/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Bà Th đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND - TPST;
- TAND tỉnh ST;
- Thi hành án DS - TPST;
- Các đương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(*đã ký*)

Phan Thanh Loan

